

2'	<i>giá.</i> 4. Dặn dò:	loại. - GV xếp loại bài vẽ ,đánh giá tiết dạy. - Hoàn thành bài vẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	+ cách tô màu chữ và màu nền. + Tỷ lệ. + Cách trang trí. - Tự xếp loại bài vẽ .
----	--------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------

Phần rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

TOÁN
Tiết 18: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS hiểu được cách trừ 2 phân số khác mẫu số.

2. Kỹ năng:

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số.

3. Thái độ: - HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Bảng nhóm.

2. HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	+ Muốn thực hiện phép trừ hai phân số có cùng mẫu số chúng ta làm như thế nào? - GV nhận xét.	- 2 HS nêu. - HS nhận xét.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- GV nêu bài toán:	- HS lắng nghe. - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.
12'	2). Hướng dẫn thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số	+ Để biết cửa hàng còn lại bao nhiêu tấn đường chúng ta phải làm phép tính gì? + Hãy tìm cách thực hiện phép trừ $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = ?$ - GV yêu cầu HS phát biểu ý kiến. - GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số rồi thực hiện phép trừ hai phân số cùng mẫu số. + Vậy muốn thực hiện trừ hai phân số khác mẫu số chúng ta làm như thế nào ?	- Làm phép tính trừ $\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$. - HS trao đổi với nhau về cách thực hiện phép trừ $\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$. - Cần quy đồng mẫu số hai phân số rồi thực hiện phép trừ. - HS thực hiện: ➤ Quy đồng mẫu số hai phân số: ➤ Trừ hai phân số: $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \frac{12}{15} - \frac{10}{15} = \frac{2}{15}$ - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.
17'	3. Thực hành Bài 1: Tính.	- GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.	- 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện hai phần, HS cả lớp làm bài vào vở. Có thể trình bày bài như sau:

	<p>Bài 3</p>	<p>- GV nhận xét .</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài. - GV gọi 1 HS khác yêu cầu tóm tắt bài toán sau đó yêu cầu HS cả lớp làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Tóm tắt</i></p> <p>Hoa và cây xanh: $\frac{6}{7}$ diện tích Hoa: $\frac{2}{5}$ diện tích Cây xanh: ... diện tích</p> <p>- GV chữa bài .</p>	<p>a) $\frac{4}{5} - \frac{1}{3} = \frac{12}{15} - \frac{5}{15} = \frac{7}{15} = \frac{1}{2}$</p> <p>b) $\frac{5}{6} - \frac{3}{8} = \frac{40}{48} - \frac{18}{48} = \frac{22}{48}$</p> <p>c) $\frac{8}{7} - \frac{2}{3} = \frac{24}{21} - \frac{14}{21} = \frac{10}{21}$</p> <p>d) $\frac{5}{3} - \frac{3}{5} = \frac{25}{15} - \frac{9}{15} = \frac{16}{15}$</p> <p>- HS nhận xét - 1 HS đọc đề bài trước lớp. - HS tóm tắt bài toán, sau đó 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Diện tích trồng cây xanh chiếm số phần là: $\frac{6}{7} - \frac{2}{5} = \frac{16}{35}$ (diện tích)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: $\frac{16}{35}$ diện tích</p>
2'	<p>Bài 2 (Nếu còn thời gian).</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p>	<p>- GV viết lên bảng : a) $\frac{20}{16} - \frac{3}{4}$ và yêu cầu HS thực hiện phép trừ. - GV yêu cầu HS trình bày các cách thực hiện phép trừ hai phân số trên.</p> <p>+ Quy đồng rồi cộng hoặc rút gọn rồi cộng.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày bài làm. - GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số.</p> <p>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau: <i>luyện tập</i></p>	<p>- HS thực hiện phép trừ. - Có thể có hai cách như sau: $\frac{20}{16} - \frac{3}{4} = \frac{20}{16} - \frac{12}{16} = \frac{8}{16} = \frac{1}{2}$ Hoặc: $\frac{20}{16} - \frac{3}{4} = \frac{5}{4} - \frac{3}{4} = \frac{2}{4} = \frac{1}{2}$ (rút gọn rồi trừ hai phân số) - HS nghe giảng, sau đó làm tiếp các phần còn lại của bài theo cách rút gọn rồi thực hiện phép trừ. - HS nêu. - Cả lớp lắng nghe ghi nhớ về nhà thực hiện.</p>

KỂ CHUYỆN

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: - Chọn được câu chuyện nói về một hoạt động đã tham gia (hoặc chứng kiến) góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch đẹp.
2. Kỹ năng: - Biết sắp xếp các sự việc cho hợp lý để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.
3. Thái độ: - Gd HS giữ gìn vệ sinh môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. GV: - Một số tranh ảnh thuộc đề tài của bài như: Các buổi lao động dọn vệ sinh khu phố, làng xóm, trường lớp.
2. HS: - Một số câu chuyện thuộc đề bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- Gọi HS tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện có nội dung nói về cái đẹp hay phán ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác bằng lời của mình. - Nhận xét .	- HS lên bảng thực hiện yêu cầu.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài		- Lắng nghe.
10'	2. HD HS kể chuyện a. HD HS hiểu yêu cầu của đề bài	- Gọi HS đọc đề bài. - GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch các từ: <u>Em</u> (hoặc) người xung quanh <u>đã làm gì</u> để góp phần giữ xóm làng (đường phố, trường học) <u>xanh, sạch đẹp</u> . Hãy kể lại câu chuyện đó. - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - Yêu cầu học sinh tiếp nối đọc gợi ý 1,2 và 3 - GV cho HS quan sát tranh minh họa về một số việc làm bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp. +Cần kể những việc chính em đã làm, thể hiện ý thức làm đẹp	- 2 HS đọc thành tiếng. - Lắng nghe. - Tiếp nối nêu sự chuẩn bị của mình. - HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm. - Quan sát tranh và đọc tên truyện: - Vệ sinh trường lớp. - Dọn dẹp nhà cửa. - Giữ gìn xóm làng em sạch đẹp.

20'	b. HS thực hành kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện	<p>môi trường .</p> <p>+ Gọi HS đọc lại gợi ý dàn bài kể chuyện</p> <p>- HS thực hành kể trong nhóm đôi.</p> <p>+ Em cần giới thiệu tên truyện, tên nhân vật mình định kể.</p> <p>+ Kể những chi tiết làm nổi rõ ý nghĩa của câu chuyện</p> <p>+ Kể câu chuyện phải có đầu, có kết thúc, kết truyện theo lối mở rộng .</p> <p>+ Nói với các bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa của truyện.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>- GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể những tình tiết về nội dung truyện, ý nghĩa truyện.</p> <p>- Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hấp dẫn nhất.</p>	<p>+ Lắng nghe.</p> <p>+ 2 HS đọc lại.</p> <p>- HS tiếp nối nhau kể chuyện:</p> <p>+ Tôi muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện về "<i>Buổi lao động vệ sinh lớp học</i>" đó là ...</p> <p>+ Tôi xin kể câu chuyện "<i>Phụ ba mẹ dọn dẹp nhà cửa</i>". Nhân vật chính trong truyện là tôi, đó là một việc làm thật bổ ích khiến tôi nhớ mãi không quên. Câu chuyện xảy ra như sau ...</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện cho nhau nghe, trao đổi về ý nghĩa truyện.</p> <p>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện.</p> <p>+ Bạn thích nhất là nhân vật nào trong câu chuyện ? Vì sao ?</p> <p>- HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu</p>
3-5'	3. Củng cố, dặn dò	<p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà kể lại chuyện mà em nghe các bạn kể cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau: <i>Những chú bé không chết</i></p>	<p>- HS cả lớp .</p>

TẬP ĐỌC ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức và kỹ năng:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui, tự hào.
- Hiểu nội dung bài : Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động. (HS trả lời được các CH trong SGK, thuộc 1, 2 khổ thơ yêu thích)
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: thoi,...

2. Thái độ: - HS yêu quý người LĐ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. GV: - Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK. Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần luyện đọc.

2. HS: - SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- Gọi 2 HS lên bảng đọc tiếp nối bài " Vẽ về cuộc sống an toàn " - 1 HS nêu nội dung chính của bài. - Nhận xét từng HS.	- HS lên bảng thực hiện yêu cầu.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài		- Lắng nghe.
12'	2. Luyện đọc	- Gọi HS đọc toàn bài - GV phân đoạn (Mỗi khổ thơ là một đoạn) - Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài (3 lượt HS đọc). sửa lỗi phát âm, giải nghĩa từ. -GV đọc mẫu.	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS theo dõi - HS tiếp nối nhau đọc theo trình tự. - HS luyện đọc nhóm đôi. - Cả lớp theo dõi.
8-10'	3. Tìm hiểu bài	- Yêu cầu HS đọc các khổ thơ, trao đổi và trả lời câu hỏi. + Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó? GV giảng: vì quả đất hình cầu nên có cảm tưởng mặt trời đang lặn dần xuống đáy biển. + Khổ thơ 1, 2 cho em biết điều gì?	+ Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn. Câu thơ "Mặt trời xuống xuống biển như hòn lửa" cho biết điều đó. + Cho biết thời điểm đoàn thuyền ra khơi đánh cá vào

8'	4.Luyện đọc diễn cảm	<p>+ Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?</p> <p>+ Khổ thơ này có nội dung chính là gì?</p> <p>+ Tìm hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển ?</p> <p>+ Khổ thơ này có nội dung chính là gì?</p> <p>+ Công việc đánh cá của những người đánh cá được miêu tả đẹp như thế nào?</p> <p>+ Nội dung của bài thơ này nói lên điều gì ?</p> <p>- Gọi 5 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, lớp theo dõi để tìm ra cách đọc.</p> <p>- Giới thiệu các câu dài cần luyện đọc. <i>Mặt trời xuống biển / như hòn lửa</i> <i>Sóng đã cài then, / đêm sập cửa ...</i> <i>Sao mờ / kéo lưới kịp trời sáng.</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm và thuộc lòng 2 khổ mà các em thích.</p> <p>- Nhận xét từng HS.</p> <p>- Bài thơ cho chúng ta biết điều gì ?</p>	<p>lúc mặt trời lặn.</p> <p>+ Đoàn thuyền trở về vào lúc bình minh. Những câu thơ " Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng. Mặt trời đội biển nhô màu mới " cho biết điều đó.</p> <p>+ Nói lên thời điểm đoàn thuyền trở về đất liền khi trời sáng.</p> <p>+ Mặt trời xuống biển như hòn lửa Sóng đã cài then đêm sập cửa - Mặt trời đội biển nhô màu mới ...</p> <p>- Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển.</p> <p>+ Đoàn thuyền ra khơi, tiếng hát của những người đánh cá cùng gió làm ...</p> <p>- Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.</p> <p>- 2 HS đọc lại nội dung.</p> <p>- HS tiếp nối nhau đọc. Cả lớp theo dõi tìm cách đọc</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm 2 HS.</p> <p>+ Tiếp nối thi đọc từng khổ thơ.</p> <p>- 2 đến 3 HS thi đọc thuộc lòng và đọc diễn.</p> <p>- Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.</p>
2'	5. Củng cố, dặn dò	<p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	

KHOA HỌC
ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:- Kể ra vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.
2. Kỹ năng:- Nêu được thực vật cần ánh sáng để duy trì sự sống.
3. Thái độ:- Yêu thích tìm hiểu thiên nhiên.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Phiếu học tập.
2. HS: SGK, vở ghi.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của HS	Hoạt động của HS
4'	A/ KTBC:	1) Bóng tối xuất hiện ở đâu? 2) Khi nào bóng của một vật thay đổi? - Nhận xét .	- 2 hs trả lời - Lắng nghe
1'	B/ Bài mới: 1) Giới thiệu bài: 2) Bài mới:		
14'	* <u>Hoạt động 1:</u> Mục tiêu: HS biết vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật	- Các em hãy làm việc nhóm 4, quan sát hình SGK/94 , 95 và trả lời các câu hỏi sau: 1) Em có nhận xét gì về cách mọc của những cây đậu trong hình 1? 2) Cây có đủ ánh sáng (mặt trời) phát triển thế nào? 3) Cây sống ở nơi thiếu ánh sáng (mặt trời) thì sao? 4) Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng? - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - Y/c hs xem hình 2 và TL: Vì sao những bông hoa này có tên là hoa hướng dương? Kết luận: Ánh sáng rất cần cho sự sống của thực vật. Ngoài vai trò giúp cho cây quang hợp, ánh sáng ... - Gọi hs đọc mục bạn cần biết SGK/95	- Làm việc nhóm 4 - Đại diện nhóm trả lời 1) Các cây đậu khi mọc đều hướng về phía có ánh sáng. Thân cây nghiêng hẳn về phía có ánh sáng. 2) Cây có đủ ánh sáng phát triển rất tốt, xanh tươi 3) Cây thiếu ánh sáng thường bị héo lá, vàng úa, bị chết. 4) Không có ánh sáng, thực vật sẽ không quang hợp được và sẽ bị chết. - Vì khi hoa nở hoa luôn hướng về phía mặt trời. - Lắng nghe - Vài hs đọc to trước lớp

<p>16'</p>	<p>* <u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của thực vật Mục tiêu: HS biết liên hệ thực tế, nêu ví dụ chứng tỏ mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và ứng dụng kiến thức đó trong trồng trọt.</p>	<p>- Các em hãy thảo luận nhóm 6 để trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>1) Tại sao có một số loài cây chỉ sống được ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng... được chiếu sáng nhiều? Một số loài cây khác lại sống được ở trong rừng rậm, trong hang động?</p> <p>2) Hãy kể tên một số cây cần nhiều ánh sáng và một số cây cần ít ánh sáng?</p> <p>3) Nêu một số ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây trong kĩ thuật trồng trọt.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày. - Cùng nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Kết luận: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của mỗi loài cây,</p>	<p>- Lắng nghe, suy nghĩ - Chia nhóm 6 thảo luận - Đại diện nhóm trình bày</p> <p>1) Vì nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây là khác nhau. Có những loài cây có nhu cầu ánh sáng mạnh, nhiều nên chúng chỉ sống được ở nơi rừng thưa, cánh đồng, thảo nguyên...</p> <p>2) Các cây cần nhiều ánh sáng: cây ăn quả, cây lúa, cây ngô, cây đậu, cây lầy gỗ. Cây cần ít ánh sáng: cây rừng, một số loài cỏ, cây lá lốt...</p> <p>+ Ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của cây cao su và cây cà phê, người ta có thể trồng cà phê dưới rừng cao su mà vẫn không ảnh hưởng gì đến năng suất. + Trồng cây đậu tương cùng với ngô trên cùng một thửa ruộng. + Trồng cây khoai môn dưới bóng cây chuối + Phía dưới các cây mít, cây xoài người ta có thể trồng cây gừng, lá lốt, ngải cứu...</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>2'</p>	<p>C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>- Gọi hs đọc lại mục cần biết - Về nhà nói những hiểu biết của mình cho ba mẹ nghe để áp dụng vào cuộc sống. - Bài sau: Ánh sáng cần cho sự sống (tt)</p>	<p>- 1 hs đọc to trước lớp</p>

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: - HS vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối đã học để viết một số đoạn văn (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).
2. Kỹ năng: - Tiếp tục rèn kỹ năng quan sát và trình bày được những đặc điểm cơ bản về các bộ phận của cây cối.
3. Thái độ: - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. GV: Bảng nhóm ghi đoạn 1 chưa hoàn chỉnh của bài văn miêu tả cây chuối tiêu (BT2).
2. HS: - SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- Gọi 2 học sinh đọc đoạn văn miêu tả về một bộ phận gốc, cành, hay lá của một loại cây cối đã học. - GV nhận xét.	- 2 HS đọc đoạn văn của mình. - HS nhận xét..
1'	B. Bài mới		- Lắng nghe.
30'	1. Giới thiệu bài 2. Hướng dẫn HS làm bài tập <u>Bài 1</u>	- Yêu cầu HS đọc dàn ý về bài văn miêu tả cây chuối tiêu. - Từng ý trong dàn ý trên thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối ? - GV giúp HS những HS gặp khó khăn. + Yêu cầu HS phát biểu ý kiến	- 2 HS đọc thành tiếng lớp đọc thầm bài. + 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và sửa cho nhau.
	<u>Bài 2 :</u>	- Cả lớp và GV nhận xét, sửa lỗi . - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài - GV treo bảng 4 đoạn văn.	- Tiếp nối nhau phát biểu. a/ Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu. Thuộc phần Mở bài. b/ Đoạn 2 và 3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu. Thuộc phần Thân bài. c/ Đoạn 4: Nêu lợi ích của cây chuối tiêu. Thuộc phần kết bài. - 1 HS đọc thành tiếng.